

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **66** /2015/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày **21** tháng **12** năm 2015

THÔNG TƯ

Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 09-MT: 2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2016

Điều 3. Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Các đơn vị thuộc Bộ TN&MT;
- Cổng TTĐT của Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCMT, KHCN, PC, Th (230)

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 09-MT:2015/BTNMT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**
National technical regulation on ground water quality

HÀ NỘI - 2015

Lời nói đầu

QCVN 09:2015-MT/BTNMT do *Tổ soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất* biên soạn, sửa đổi QCVN 09:2008/BTNMT; Tổng cục Môi trường, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 66 /2015/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.



**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**
National technical regulation on ground water quality

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi áp dụng

1.1.1. Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn các thông số chất lượng nước dưới đất.

1.1.2. Quy chuẩn này áp dụng để đánh giá và giám sát chất lượng nguồn nước dưới đất, làm căn cứ để định hướng cho các mục đích sử dụng nước khác nhau.

1.2. Giải thích từ ngữ

Nước dưới đất trong Quy chuẩn này là nước tồn tại trong các tầng chứa nước dưới đất.

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

Giá trị giới hạn của các thông số chất lượng nước dưới đất được quy định tại Bảng 1

Bảng 1: Giá trị giới hạn của các thông số chất lượng nước dưới đất

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn
1	pH	-	5,5 - 8,5
2	Chỉ số pemanganat	mg/l	4
3	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1500
4	Độ cứng tổng số (tính theo CaCO ₃)	mg/l	500
5	Amôni (NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/l	1
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/l	1
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/l	15
8	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	250
9	Florua (F ⁻)	mg/l	1
10	Sulfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	400
11	Xyanua (CN ⁻)	mg/l	0,01
12	Asen (As)	mg/l	0,05
13	Cadimi (Cd)	mg/l	0,005

14	Chì (Pb)	mg/l	0,01
15	Crom VI (Cr^{6+})	mg/l	0,05
16	Đồng (Cu)	mg/l	1
17	Kẽm (Zn)	mg/l	3
18	Niken (Ni)	mg/l	0,02
19	Mangan (Mn)	mg/l	0,5
20	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,001
21	Sắt (Fe)	mg/l	5
22	Selen (Se)	mg/l	0,01
23	Aldrin	$\mu\text{g/l}$	0,1
24	Benzene hexachloride (BHC)	$\mu\text{g/l}$	0,02
25	Dieldrin	$\mu\text{g/l}$	0,1
26	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT_s)	$\mu\text{g/l}$	1
27	Heptachlor & Heptachlorepoxyde	$\mu\text{g/l}$	0,2
28	Tổng Phenol	mg/l	0,001
29	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
30	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1
31	Coliform	MPN hoặc CFU/100 ml	3
32	E.Coli	MPN hoặc CFU/100 ml	Không phát hiện thấy

3. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH

3.1. Phương pháp lấy mẫu và xác định giá trị các thông số trong nước dưới đất thực hiện theo các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Thông số	Phương pháp phân tích, số hiệu tiêu chuẩn
1	Lấy mẫu	- TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-1:2006) – Chất lượng nước – Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu; - TCVN 6663-3:2008 (ISO 5667-3:2003) - Chất lượng nước - Lấy mẫu. Hướng dẫn